

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10 /2021/HS-ST**
Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Dũng và ông Vũ Đức Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 1 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: phố N, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết) Bị cáo có vợ là Phạm Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPHC ngày 25/10/2017 của Công an thị trấn P, huyện K xử phạt 1.000.000đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong ngày 26/10/2017.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 184/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2019 của Công an huyện K xử phạt 2.000.000đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong ngày 01/10/2019.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.
Có mặt

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1974; trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Anh M – sinh năm 1999; trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn Tuấn, Chị Hoàng Thị K, Chị Phạm Thị T, Chị Ngô Thị G; Vắng mặt những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/10/2020, Phạm Văn H đi ăn sáng về nhà thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xanh BKS 35K1-385.16 của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974, trú tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình đang dựng tại cổng nhà anh Phạm Văn T1, sinh năm 1972 ở phố N, TT. P, huyện K là hàng xóm, đối diện với nhà H không có người trông coi, không khóa cổ, khóa càng, H nảy sinh ý định trộm cắp xe. H đi bộ ra cổng dùng hai tay dắt xe mô tô của anh H1 vào sân nhà mình, rồi dắt xe vào trong nhà, cất giấu vào gian buồng ngủ của nhà mình, H khóa cửa buồng ngủ, cửa nhà lại. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của mình ra khu vực đê sông Vạc, gần chợ N, thị trấn P để uống nước. Khoảng 30 phút sau, H về nhà, thấy anh H1 và mọi người đang đi tìm xe mô tô bị mất, H vờ như không biết và dùng xe mô tô của H chở anh H1 đi tìm xe nhưng không thấy. Anh Nguyễn Văn H1 đã có đơn trình báo sự việc mất tài sản đến Cơ quan công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã triệu tập Phạm Văn H đến làm việc. H đã tự giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xanh BKS 35K1-385.16 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/HĐĐG ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xanh, BKS 35K1-385.16 có giá trị còn lại là 41.460.000đồng.

Quá trình điều tra Phạm Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 10/CT – VKS ngày 08 tháng 01 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo như nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai: Khoảng 09 giờ ngày 19/10/2020 sau khi đi ăn sáng về nhà thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xanh BKS 35K1-385.16 của anh Nguyễn Văn H1, đang dựng tại cổng nhà anh Phạm Văn T1 là hàng xóm, đối diện với nhà H xe không có người trông coi, không khóa cổ, khóa càng, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và bị cáo đi ra cổng dắt xe mô tô của anh H1 vào sân nhà mình, sau đó cất giấu vào gian buồng ngủ của nhà bị cáo.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của người quản lý tài sản, khoảng 09 giờ ngày 19/10/2020, tại phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xanh, BKS 35K1-385.16 của anh Phạm Văn H1 có trị giá là 41.460.000đồng.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Việc Phạm Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của anh H1 trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút lấy trộm xe máy của anh H1. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời hành vi của bị cáo còn gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn đưa vụ án ra xét xử bị cáo có nộp 01 đơn xin xác nhận có xác nhận của UBND thị trấn P về việc bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Mặt khác bị hại anh Nguyễn Văn H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng giá trị tài

sản bị cáo trộm cắp tương đối lớn. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt là tù có thời hạn đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo để bị cáo có thời gian nhận thức được hậu quả hành vi phạm tội của mình đồng thời có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng cần cân nhắc đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị lớn nhưng đã bị phát hiện kịp thời và được trao trả nguyên vẹn cho bị hại nên chưa gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại. Do vậy chỉ cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ngắn để giáo dục, cải tạo bị cáo là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn H1 đã nhận được tài sản là chiếc xe máy, nay anh H1 không có ý kiến hay đề nghị gì thêm, do đó vấn đề dân sự đã giải quyết xong. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xanh, BKS 35K1-385.16 đăng ký xe mang tên Nguyễn Anh M, SN 1999, trú tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Anh M đã ủy quyền cho bố là Nguyễn Văn H1 giải quyết nội dung vụ việc liên quan đến chiếc xe trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh H1 là phù hợp. Do Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị Phạm Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/02/2021), bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Bị cáo.
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh